**Câu 1: Trình bày vị trí, chức năng của Tổng cục thuế?**

**Câu 2: Trình bày nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng cục thuế?**

**Câu 3: trình bày cơ cấu tổ chức của tổng cục thuế?**

**Câu 4: Trong nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng cục thuế có trách nhiệm trình các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định các văn bản nào?**

**Câu 5: Một trong những nhiệm vụ của cơ quan thuế được quy định là công khai hóa thủ tục để tạo thuận lợi phục vụ cho người nộp thuế thực hiện chính sách, pháp luật về thuế. Anh/chị hiểu thế nào về *thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế* và ý nghĩa của việc cải cách thủ tục hành chính thuế?**

**Câu 6:Anh/chị hãy cho biết đối với các trường hợp nộp thuế khai sai số thuế, vi phạm pháp luật về thuế.Tổng cục thuế có các quyền thực hiện các biện pháp nào?**

**Câu 7: Anh chị hãy cho biết, liên quan đến pháp luật thuế, Tổng cục thuế có những nhiệm vụ chủ yếu nào? Đơn vị nào thuộc Tổng cục thuế có nhiệm vụ tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế?**

**Câu 8: Một trong những nhiệm vụ cơ bản của cơ quan thuế các cấp là tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn,, giải thích chính sách thuế, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của PL. Với hiểu biết của mình, ah chị hãy cho biết cơ quan thuế các cấp cần phải triển khai những công việc gì để thực hiện nội dung này?**

**Câu 9: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Tổng cục thuế có nhiệm vụ trình Bộ trưởng Bộ tài chính xem xét quyết định những văn bản nào? Được quyền ban hành những văn bản nào?**

**Câu 10: Một trong những nhiệm vụ và quyền hạn của ngành thuế là tổ chức thanh tra, kiểm tra đối tượng nộp thuế. Với hiểu biết của mình, anh chị hãy cho biết ngành thuế cần làm gì để nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra?**

**Câu 11: Trình bày vị trí, chức năng của Cục thuế? Mối quan hệ với Tổng cục thuế và chi cục thuế?**

**Câu 12: Trình bày nhiệm vụ, quyền hạn của Cục thuế?**

**Câu 13: Chỉ ra sự khác biệt cơ bản về nhiệm vụ, quyền hạn giữa Tổng cục thuế và Cục thuế**

**Câu 14; trình bày cơ cấu của cục thuế?**

**Câu 15: trinh bày vị trí chức năng và cơ cấu của Chi cục thuế?**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CƠ QUAN THUẾ**

**Câu 1: Trình bày vị trí, chức năng của Tổng cục thuế?**

1. Vị trí:

- Tổng cục Thuế là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính,

- Tổng cục Thuế có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội

2. Chức năng:

- Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về các khoản thu nội địa trong phạm vi cả nước, bao gồm: thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế)

- Tổ chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

**Câu 2: Trình bày nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng cục thuế?**

Tổng cục Thuế thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo Nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý thuế;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về quản lý thuế;

c) Dự toán thu thuế hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về quản lý thuế;

b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của ngành thuế.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về quản lý thuế sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thuế.

6. Tổ chức hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước; tổ chức công tác hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện quy trình nghiệp vụ về đăng ký thuế, cấp mã số thuế, kê khai thuế, tính thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn thuế, xóa nợ tiền thuế, tiền phạt; quy trình nghiệp vụ về kế toán thuế và các nghiệp vụ khác có liên quan.

8. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, gia hạn thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế, xóa tiền nợ thuế, tiền phạt thuế.

9. Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế; giữ bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế khi có đề nghị theo quy định của pháp luật.

10. Giám định để xác định số thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Yêu cầu người nộp thuế cung cấp sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và hồ sơ tài liệu khác có liên quan đến việc tính thuế, nộp thuế; yêu cầu tổ chức tín dụng, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu và phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý thuế.

12. Ủy nhiệm cho các cơ quan, tổ chức trực tiếp thu một số khoản thuế theo quy định của pháp luật.

13. Ấn định thuế, truy thu thuế; thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế để thu tiền thuế nợ, tiền phạt vi phạm hành chính thuế.

14. Lập hồ sơ kiến nghị khởi tố các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thuế; thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các trường hợp vi phạm pháp luật thuế.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thuế theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

16. Tổ chức quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của ngành thuế; hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành thuế.

17. Tổ chức quản lý thông tin về người nộp thuế; xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về người nộp thuế; thực hiện công tác thống kê thuế và chế độ báo cáo tài chính theo quy định.

18. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật thuế; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

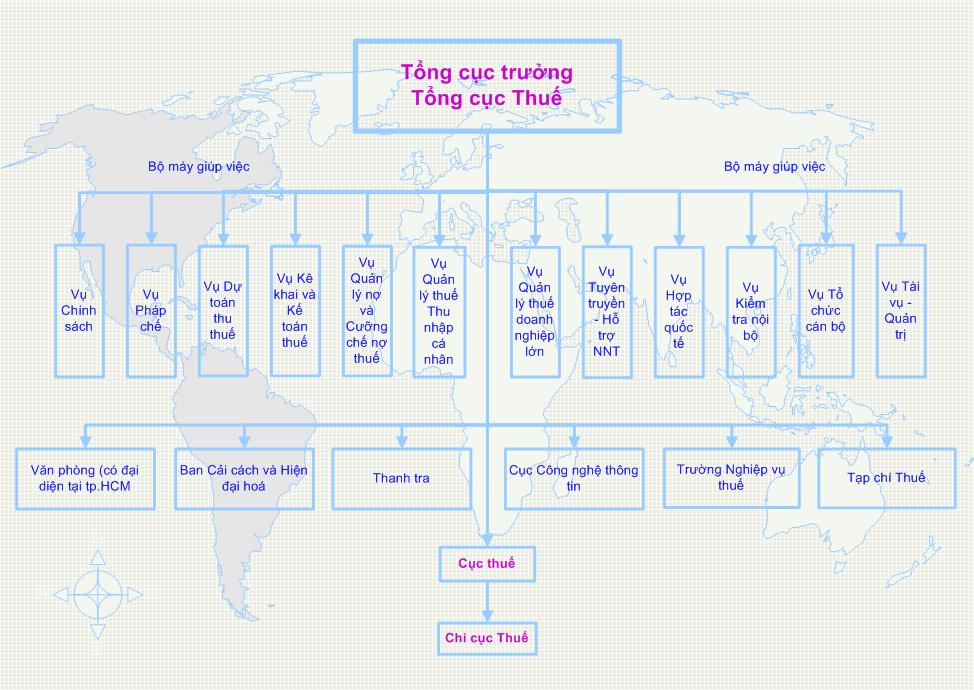
20. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

21. Tổ chức và quản lý công tác thi đua – khen thưởng của ngành thuế đối với cơ quan thuế, người nộp thuế, các tổ chức, cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý thuế và chấp hành nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

22. Quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ thuế và kinh phí, tài sản được giao; thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

23. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

**Câu 3: trình bày cơ cấu tổ chức của tổng cục thuế?**



Tổng cục Thuế được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương theo đơn vị hành chính, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất.

1**. Cơ quan Tổng cục Thuế ở Trung ương:**

- **Tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước**:

a) Vụ Chính sách;

b) Vụ Pháp chế;

c) Vụ Dự toán thu thuế;

d) Vụ Kê khai và Kế toán thuế;

đ) Vụ Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế;

e) Vụ Quản lý thuế thu nhập cá nhân;

g) Vụ Quản lý thuế doanh nghiệp lớn;

h) Vụ Tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế;

i) Vụ Hợp tác quốc tế;

k) Vụ Kiểm tra nội bộ;

l) Vụ Tổ chức cán bộ;

m) Vụ Tài vụ - Quản trị;

n) Văn phòng (có đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh);

o) Thanh tra;

p) Cục Công nghệ thông tin;

- **Tổ chức sự nghiệp:**

q) Trường Nghiệp vụ thuế;

r) Tạp chí Thuế.

**2. Cơ quan Thuế ở địa phương**:

a) Cục Thuế ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Cục Thuế cấp tỉnh) trực thuộc Tổng cục Thuế;

b) Chi cục Thuế ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Chi cục Thuế cấp huyện) trực thuộc Cục Thuế cấp tỉnh.

Cục Thuế cấp tỉnh, Chi cục Thuế cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế**.**

**4. Lãnh đạo**

1. Tổng cục Thuế có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục trưởng là người đứng đầu Tổng cục Thuế, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Thuế. Các Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

**Câu 4: Trong nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng cục thuế có trách nhiệm trình các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định các văn bản nào?**

Tổng cục Thuế là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về các khoản thu nội địa trong phạm vi cả nước, bao gồm: thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế); tổ chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo Nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý thuế;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về quản lý thuế;

c) Dự toán thu thuế hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về quản lý thuế: miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, gia hạn thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế, xóa nợ tiền thuế, tiền phạt thuế.

b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của ngành thuế: kế hoạch thu thuế; kế hoạch thanh tra, kiểm tra; công tác hành chính nhân sự...

**Câu 5: Một trong những nhiệm vụ của cơ quan thuế được quy định là công khai hóa thủ tục để tạo thuận lợi phục vụ cho người nộp thuế thực hiện chính sách, pháp luật về thuế. Anh/chị hiểu thế nào về *thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế* và ý nghĩa của việc cải cách thủ tục hành chính thuế?**

Thủ tục hành chính là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức.

Theo đó, thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiên do cơ quan quản lý thuế (Quốc hội, chính phủ, Bộ tài chính, Tổng cục thuế) và người có thẩm quyền về quản lý thúe quyết định để giải quyết các nội dung về quản lý thuế, liên quan đến cá nhân, tổ chức nộp thuế. Thủ tục hành chính về thuế được quy định chuẩn hóa theo Luật quản lý thuế.

Nội dung thủ tục hành chính về thuế bao gồm:

1. Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế.

2. Thủ tục hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế.

3. Xoá nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

4. Quản lý thông tin về người nộp thuế.

5. Kiểm tra thuế, thanh tra thuế.

6. Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

7. Xử lý vi phạm pháp luật về thuế.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế.

Thủ tục hành chính nói chung và trong lĩnh vực thuế nói riêng có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và đời sống nhân dân. Thông qua thủ tục hành chính, các cá nhân, tổ chức thực hiện được quyền lợi, nghĩa vụ của mình và đồng thời, các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Thực tế, hoạt động thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế có phần chưa đồng bộ trong hệ thống chính sách pháp luật, thủ tục hành chính còn phức tạp, trùng lắp và thiếu đồng bộ giữa các Bộ, ngành, cơ quan, các cấp. Có phần do chậm đổi mới, cải cách trong một số khâu quan trọng trong quản lý hành chính thuế (kê khai, thu nộp, quyết toán, thanh tra…) dẫn đến quản lý thuế hiệu quả chưa cao, chi phí tuân thủ pháp luật của người nộp thuế còn lớn so với khu vực và các nước trung bình tiên tiến trên thế giới. Điều đó đặt ra yêu cầu tất yếu là phải thực hiện cải cách hành chính thuế. Cải cách thủ tục hành chính thuế được coi là một trong những yêu cầu chiến lược tới năm 2020 với mục tiêu: xây dựng hệ thống chính sách thuế đồng bộ, thống nhất, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; mức động viên hợp lý nhằm tạo điều kiện cho người nộp thuế tăng tích tụ, tăng khả năng cạnh tranh, thực sự là một trong những công cụ quản lý kinh tế vĩ mô có hiệu quả, hiệu lực của Đảng và Nhà nước; xây dựng ngành thuế Việt Nam hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; công tác quản lý thuế và phí, lệ phí thống nhất, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện dựa trên ba nền tảng cơ bản: thể chế chính sách thuế minh bạch, quy trình thủ tục hành chính thuế đơn giản, khoa học theo thông lệ quốc tế; nguồn nhân lực có chất lượng, liêm chính và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, có tính liên kết tích hợp, tự động hóa cao.

Cải cách thủ tục hành chính thuế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cơ quan quản lý thuế, với người nộp thuế cũng như sự phát triển của đất nước:

– Thứ nhất, cải cách thủ tục hành chính thuế là một nội dung của cải cách hành chính, nhưng là nội dung phản ánh rõ nhất mối quan hệ giữa cơ quan quản lý thuế và người nộp thuế, đồng thời là nội dung có nhiều bức xúc nhất của người dân, doanh nghiệp, cũng như có nhiều yêu cầu đổi mới trong quá trình hội nhập kinh tế.Việc ngày càng hoàn thiện thủ tục hành chính thuế tạo điều kiện tăng cường mối quan hệ giữa các cấp quản lý vs NNT, đảm bảo tính thống nhất cũng như tính chấp hành chủ trương của NN.

– Thứ 2: Cải cách thủ tục hành chính là một trong những nội dung thiết thực nhất, đem lại hiệu quả trực tiêps đối với người nộp thuế.

– Thứ ba, thông qua cải cách thủ tục hành chính, chúng ta có thể xác định căn bản các công việc của cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp; qua đó chúng ta có thể xây dựng bộ máy phù hợp và từ đó có thể lựa chọn đội ngũ cán bộ, công chức hợp lý, đáp ứng được yêu cầu công việc.

– Thứ tư, cải cách thủ tục hành chính là tiền đề để thực hiện các nội dung cải cách khác như: nâng cao chất lượng thể chế; nâng cao trình độ, thay đổi thói quen, cách làm, nếp nghĩ của cán bộ, công chức; phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp của bộ máy hành chính; thực hiện chính phủ điện tử, …

– Thứ năm, cải cách thủ tục hành chính có tác động to lớn đối với việc thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Thông qua việc cải cách thủ tục hành chính sẽ gỡ bỏ những rào cản về thủ tục hành chính đối với môi trường kinh doanh và đời sống của người dân, giúp cắt giảm chi phí và rủi ro của người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

– Thứ sáu, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính sẽ góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Nam nói chung và các bộ, ngành, địa phương nói riêng trước cộng đồng trong nước và quốc tế, nâng cao vị trí xếp hạng của Việt Nam cũng như của các địa phương về tính minh bạch, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh. Đây là những giá trị vô hình nhưng có tác động to lớn đến việc phát triển kinh tế – xã hội của đất nước cụ thể là có ảnh hưởng tích cực đến việc đầu tư trong và ngoài nước, xuất [nhập khẩu](http://luanvanaz.com/khai-niem-cua-xuat-khau-lao-dong.html), việc làm, an sinh xã hội…

**Câu 6:Anh/chị hãy cho biết đối với các trường hợp nộp thuế khai sai số thuế, vi phạm pháp luật về thuế.Tổng cục thuế có các quyền thực hiện các biện pháp nào?**

**A. Người nộp thuế khai sai số thuế**: cơ quan thuế hướng dẫn NNT kê khai lại và xử phạt theo quy định. Cụ thể TCT có quyền thực hiện các biện pháp sau:

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thuế.

6. Tổ chức hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước; tổ chức công tác hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện quy trình nghiệp vụ về đăng ký thuế, cấp mã số thuế, kê khai thuế, tính thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn thuế, xóa nợ tiền thuế, tiền phạt; quy trình nghiệp vụ về kế toán thuế và các nghiệp vụ khác có liên quan.

**B. Người nộp thuế vi phạm PL về thuế**: vi phạm thủ tục thuế, trốn thuế, gian lận thuế, chậm nộp tiền thuế... TCT có quyền:

11. Yêu cầu người nộp thuế cung cấp sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và hồ sơ tài liệu khác có liên quan đến việc tính thuế, nộp thuế; yêu cầu tổ chức tín dụng, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu và phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý thuế.

13. Ấn định thuế, truy thu thuế; thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế để thu tiền thuế nợ, tiền phạt vi phạm hành chính thuế.

18. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật thuế; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

**Khi việc vi phạm PL về thuế có dấu hiệu vi phạm PL hình sự, TCT có quyền và nhiệm vụ**:

14. Lập hồ sơ kiến nghị khởi tố các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thuế; thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các trường hợp vi phạm pháp luật thuế.

10. Giám định để xác định số thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Khi NNT vi phạm PL về thuế do những nguyên nhân khách quan và đã được kiểm định, chứng thực, cơ quan thuế có quyền:**

8. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, gia hạn thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế, xóa tiền nợ thuế, tiền phạt thuế.

**Câu 7: Anh chị hãy cho biết, liên quan đến pháp luật thuế, Tổng cục thuế có những nhiệm vụ chủ yếu nào? Đơn vị nào thuộc Tổng cục thuế có nhiệm vụ tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế?**

**A. Tổng cục Thuế thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:**

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo Nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý thuế;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về quản lý thuế;

c) Dự toán thu thuế hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về quản lý thuế;

b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của ngành thuế.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về quản lý thuế sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thuế.

6. Tổ chức hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước; tổ chức công tác hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện quy trình nghiệp vụ về đăng ký thuế, cấp mã số thuế, kê khai thuế, tính thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn thuế, xóa nợ tiền thuế, tiền phạt; quy trình nghiệp vụ về kế toán thuế và các nghiệp vụ khác có liên quan.

8. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, gia hạn thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế, xóa tiền nợ thuế, tiền phạt thuế.

9. Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế; giữ bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế khi có đề nghị theo quy định của pháp luật.

10. Giám định để xác định số thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Lập hồ sơ kiến nghị khởi tố các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thuế; thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các trường hợp vi phạm pháp luật thuế.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thuế theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

16. Tổ chức quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của ngành thuế; hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành thuế.

17. Tổ chức quản lý thông tin về người nộp thuế; xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về người nộp thuế; thực hiện công tác thống kê thuế và chế độ báo cáo tài chính theo quy định.

18. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật thuế; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

20. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

21. Tổ chức và quản lý công tác thi đua – khen thưởng của ngành thuế đối với cơ quan thuế, người nộp thuế, các tổ chức, cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý thuế và chấp hành nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

22. Quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ thuế và kinh phí, tài sản được giao; thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

23. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật

**B. Vụ tuyên truyền và hỗ trợ NNT là Đơn vị thuộc Tổng cục thuế có nhiệm vụ tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, có nhiệm vụ chính là:**

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế xem xét, quyết định:

a) Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền - hỗ trợ người nộp thuế;

b) Nội dung, hình thức, phương pháp, tài liệu tuyên truyền, hỗ trợ cho người nộp thuế.

2. Tổ chức triển khai kế hoạch công tác tuyên truyền - hỗ trợ người nộp thuế sau khi được phê duyệt.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra cơ quan thuế các cấp thực hiện các chương trình, nội dung, hình thức tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.

4. Xây dựng và tổ chức quản lý thông tin hỗ trợ người nộp thuế.

5. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế; nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.

6. Là đầu mối cung cấp thông tin liên quan về hoạt động quản lý thuế của ngành thuế cho các cơ quan thông tin truyền thông theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế giao.

**Câu 8: Một trong những nhiệm vụ cơ bản của cơ quan thuế các cấp là tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn,, giải thích chính sách thuế, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của PL. Với hiểu biết của mình, ah chị hãy cho biết cơ quan thuế các cấp cần phải triển khai những công việc gì để thực hiện nội dung này?**

**(***mở rộng tự liên hệ với các nhiệm vụ khác: thanh tra thuế, thu hồi nợ....)*

**1. Xác định rõ nội dung, mục đích tuyên truyền, hỗ trợ**: trả lời cầu hỏi tuyên truyền về nội dung nào của luật?

- Thủ tục hành chính, nghĩa vụ...

2. Trên cơ sở nội dung, mục đích cần thực hiện **TCT ban hành quy trình nghiệp vụ, nội dung thực hiện**:

- Các bước cần thực hiện, nội dung cụ thể, thời hạn cụ thể

- Bộ phận thực hiện, chức năng, nhiệm vụ

- Sự phối hợp giữa các bộ phận

3. **Các cơ quan thuế các cấp thực hiện theo quy trình đã đề ra và phản ánh vướng mắc, khó khăn để điều chỉnh.**

**4. Tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ NNT bằng các hình thức cụ thể**:

- Phối hợp các đài, cơ quan thông tấn báo chí trung ương, địa phương thực hiện các chương trình trọng điểm về thuế, kết hợp cùng chương trình quảng cáo

- Thông qua băng rôn, khẩu hiệu

**5. Đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện trình độ nghiệp vụ, đạo đức, tác phong cho cán bộ thuế**

**6.Phân loại người nộp thuế để có nội dung, thực hiện các biện pháp tuyên truyền hỗ trợ**

- Mỗi ng NNT khác nhau về trình độ nhận thức, văn hóa vùng miền, khác nhau về mong muốn... => lựa chọn phương pháp, ngôn ngữ phù hợp.

**7. Khảo sát nhu cầu để đánh giá, đáp ứng nhu cầu của NNT, hoàn thiện quy trình, chính sách thuế.**

- NNT cần gì, mong muốn điều gì, khó khăn ở điểm nào -> lắng nghe và tổng hợp ý kiến (ko chỉ mỗi thực hiện tuyên truyền theo kiểu cơ quan thuế nói – NNT nghe, mà là sự tương tác hai chiều)

**8. Đánh giá chất lượng, kiểm soát chất lượng của chương trình tuyên truyền, hỗ trợ**

- Hòm thư góp ý...để làm tốt nhiệm vụ

- Rút kinh nghiệm cho các chương trình tuyên truyền lần sau.

**Các biện pháp triển khai công tác tuyên truyền hỗ trợ năm 2017**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền hỗ trợ doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh khoán thuế.

- Tổ chức “Tuần lễ hỗ trợ người nộp thuế quyết toán thuế năm 2016”, “Tuần lễ lắng nghe ý kiến người nộp thuế ”.

- Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ, phối hợp hoạt động với Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư, các hiệp hội ngành nghề, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Quận ủy, Huyện ủy, các cơ quan thông tấn báo đài.

- Tăng cường phối hợp với đại lý thuế, hỗ trợ đại lý thuế phát triển nhằm chia sẻ với cơ quan thuế trong công tác hỗ trợ người nộp thuế...

**Câu 9: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Tổng cục thuế có nhiệm vụ trình Bộ trưởng Bộ tài chính xem xét quyết định những văn bản nào? Được quyền ban hành những văn bản nào?**

Tổng cục Thuế là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về các khoản thu nội địa trong phạm vi cả nước, bao gồm: thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế); tổ chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo Nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý thuế;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về quản lý thuế;

c) Dự toán thu thuế hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về quản lý thuế;

b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của ngành thuế.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế.

**Câu 10: Một trong những nhiệm vụ và quyền hạn của ngành thuế là tổ chức thanh tra, kiểm tra đối tượng nộp thuế. Với hiểu biết của mình, anh chị hãy cho biết ngành thuế cần làm gì để nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra?**

Một số thành tựu: **Xác định rõ tầm quan trọng của hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế, những năm qua, ngành Thuế đã quyết liệt vào cuộc nên công tác này đạt nhiều kết quả tích cực.**

công tác thanh tra, kiểm tra đã tập trung vào các ngành, lĩnh vực có tiềm ẩn rủi ro về trốn thuế, gian lận thuế như dầu khí, xăng dầu, khai thác khoáng sản, kinh doanh bất động sản, hoạt động chuyển nhượng dự án, thương mại điện tử, kinh doanh thiết bị y tế, dược phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật... các doanh nghiệp được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế, các tập đoàn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; các doanh nghiệp có giao dịch liên kết, có dấu hiệu chuyển giá.

Ngành Thuế cũng đã tổ chức rà soát toàn bộ các vụ việc trốn thuế, gian lận thuế, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp… Cơ quan Thuế tổng hợp các vụ việc có tính chất vi phạm nghiêm trọng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, hoặc phối hợp với cơ quan Công an điều tra, khởi tố, xét xử để tuyên truyền, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm răn đe, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi trốn thuế, gian lận thuế. **Hàng nghìn tỷ đồng đã được truy thu vào ngân sách nhà nước.**

**Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế bị phê bình:**

Thứ nhất, các kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp hàng năm được các cục thuế xây dựng chưa phù hợp, thiếu trọng tâm, trọng điểm nên thường xuyên phải điều chỉnh kế hoạch. Tổng cục Thuế không thẩm định các kế hoạch này khiến việc phê duyệt thiếu cơ sở, không chính xác.

Việc điều chỉnh, hủy bỏ kế hoạch, quyết định thanh tra của Tổng cục Thuế, các cục thuế cũng bị đánh giá không có căn cứ, thiếu cơ sở. Có một số doanh nghiệp đưa vào kế hoạch thanh tra nhiều năm nhưng cơ quan thuế không thực hiện hoặc điều chỉnh nhiều lần nên đến nay vẫn ở tình trạng “treo”.

Trong khi đó, việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của toàn ngành thuế đều không hoàn thành, có năm đạt tỷ lệ rất thấp (ví dụ năm 2012, Tổng cục Thuế chỉ đạt 29% kế hoạch).

Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế cũng chưa thường xuyên thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận thanh tra, việc truy thu, phạt vi phạm pháp luật sau thanh tra, kiểm tra, không theo dõi, quản lý tiền chậm nộp. Đó là lý do khiến kết quả xử lý sau thanh tra, kiểm tra thấp.

Thanh tra Chính phủ cũng cho rằng, việc thanh tra còn kéo dài nên đã ảnh hưởng đến hoạt động của người nộp thuế, việc thực hiện quy trình về ngày làm việc thực tế, thời điểm lập biên bản xác nhận số liệu… không đầy đủ.

Đặc biệt, một số kết luận thanh tra của Tổng cục Thuế theo cơ quan chức năng là áp dụng văn bản hướng dẫn ưu đãi đầu tư chưa phù hợp làm ảnh hưởng đến quyền lợi doanh nghiệp. Cơ quan thuế đã thay đổi tỷ suất lợi nhuận gộp trên giá vốn, thay đổi tỷ suất thu nhập thuần trước thuế thu nhập doanh nghiệp trên tổng chi phí không có cơ sở trong các cuộc thanh tra chuyên đề về hoạt động chuyển giá.

**Giải pháp:**

Tổ chức sắp xếp, sớm bổ sung nguồn nhân lực tối đa cho công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai giao nhiệm vụ cụ thể đến từng đoàn, đội gắn với động viên, thi đua, khen thưởng, phấn đấu hoàn thành dự toán thu NSNN hàng năm.

Cơ quan thuế địa phương tham mưu cho UBND cùng cấp chỉ đạo các cơ quan ban ngành địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, có các giải pháp đề phòng, xử lý, ngăn chặn kịp thời đối với các hành vi trốn thuế, gian lận thuế và chiếm đoạt tiền thuế.

Tập trung triển khai công tác “chống các hành vi vi phạm về hóa đơn” qua ứng dụng “đối chiếu bảng kê hóa đơn” trong toàn ngành, nhằm phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi kinh doanh mua bán hóa đơn bất hợp pháp, trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế. Phối hợp với cơ quan an ninh điều tra, cơ quan cảnh sát phòng chống tội phạm về kinh tế để điều tra, xác minh một số đường dây sử dụng hóa đơn bất hợp pháp chiếm đoạt tiền thuế của nhà nước nhằm răn đe, ngăn chặn đối với dạng tội phạm này và góp phần tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

Bộ phận thanh tra, kiểm tra phối hợp chặt chẽ với bộ phận kê khai, tin học thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ đối tượng nộp thuế; phân loại giám sát chặt chẽ các đối tượng có dấu hiệu kinh doanh mua bán hoá đơn bất hợp pháp, trốn thuế, chiếm đoạt tiền hoàn thuế đồng thời có giải pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, chống thất thu cho NSNN.

Tập trung triển khai hoàn thành chiến lược cải cách, hiện đại công tác thanh tra, kiểm tra của ngành: đẩy nhanh việc triển khai các ứng dụng tin học cho hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế một cách thiết thực, hiệu quả.

Tăng cường kiểm soát tuân thủ đối với hoạt động công vụ của các đoàn, đội và cán bộ thực thi nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để đề phòng, ngăn chặn, xử lý kịp thời vi phạm.

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, trao đổi nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thuế nâng cao năng lực và kỹ năng cho công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức kế toán nâng cao, kỹ năng phân tích báo cáo tài chính, chuẩn mực kế toán cho lực lượng thanh tra, kiểm tra thuế.

Kiện toàn nhân lực thanh tra, kiểm tra toàn ngành thuế theo hướng: Tiếp tục tăng cường lực lượng cho công tác thanh tra, kiểm tra đạt tối thiểu 30% - 35% tổng số cán bộ công chức cơ quan vào cuối năm 2015; Hình thành tổ chức thanh tra tại các chi cục thuế đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Thanh tra; Xây dựng và triển khai thí điểm cơ chế đánh giá hiệu quả công việc kết hợp với bố trí, sử dụng luân phiên, luân chuyển cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế./

**Câu 11: Trình bày vị trí, chức năng của Cục thuế? Mối quan hệ với Tổng cục thuế và chi cục thuế?**

**1.** **Vị trí và chức năng**

1. Cục Thuế ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Cục Thuế) là tổ chức trực thuộc Tổng cục Thuế, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật

2. Có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế) thuộc phạm vi nhiệm vụ của ngành thuế trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

**2. Mối quan hệ với Tổng cục thuế và chi cục thuế**

- Hệ thống thuế thực hiện việc quản lý thống nhất tất cả các loại thuế trong cả nước và được tổ chức theo ngành doc từ Trung ương tới địa phương. Chi cục thuế là tổ chức trực thuộc Cục thuế va Cục thuế là tổ chức trực thuộc Tổng cục thuế.

+ tại Trung ương: Tổng cục thuế la cơ quan cao nhất trong hệ thống thuế, có chức năng va nhiệm vụ nghiên cứu, hoạch định chính sách; soạn thảo các văn bản pháp quy; chỉ đạo và tổ chức thực hiện thống nhất các công việc liên quan về thuế trong cả nước (điều hành ở tâm vĩ mô).

+ Tại tỉnh thành phố: Cục thuế có nhiệm vụ hướng dẫn, chỉ đạo và trực tiếp quản lý thu thuế trên địa ban được phân giao

+ Tại quận, huyện: chi cục thuế trực tiếp tổ chức quản lý thu thuế và thu khác trên địa bàn

* Cục thuế và chi cục thuế trực tiếp thực hiện công tác thu thuế trên địa ban đc phân giao.
* Cục thuế, chi cuc thuế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phản ánh lại khó khăn, vướng mặc giúp TCT kiện toan hơn các chính sách và thể chế.
* TCT la ng ban hành quy trình, quy định cụ thể cho mỗi nhiệm vụ; cục thuế, chi cục thuế là đơn vị triển khai và thực thi nhiệm vụ

**Câu 12: Trình bày nhiệm vụ, quyền hạn của Cục thuế?**

Cục Thuế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của Luật Quản lý thuế, các luật thuế, các quy định pháp luật có liên quan khác và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế trên địa bàn tỉnh, thành phố.

2. Phân tích, tổng hợp, đánh giá công tác quản lý thuế; tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về lập dự toán thu ngân sách Nhà nước, về công tác quản lý thuế trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế: đăng ký thuế, cấp mã số thuế, xử lý hồ sơ khai thuế, tính thuế, nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, xoá nợ thuế, tiền phạt, lập sổ thuế,thông báo thuế, phát hành các lệnh thu thuế và thu khác theo quy định của pháp luật thuế; đôn đốc người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

4. Quản lý thông tin về người nộp thuế; xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về người nộp thuế.

5. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hệ thống thuế theo mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, công khai hoá thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi phục vụ cho người nộp thuế thực hiện chính sách, pháp luật về thuế.

6. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước; hỗ trợ người nộp thuế trên địa bàn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện dự toán thu thuế hàng năm được giao, các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế; trực tiếp thực hiện việc quản lý thuế đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế theo quy định của pháp luật và các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế.

8. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các Chi cục Thuế trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý thuế.

9. Trực tiếp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc kê khai thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế, nộp thuế, quyết toán thuế và chấp hành chính sách, pháp luật về thuế đối với người nộp thuế, tổ chức và cá nhân quản lý thu thuế, tổ chức được uỷ nhiệm thu thuế thuộc thẩm quyền quản lý của Cục trưởng Cục Thuế.

10. Tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cơ quan thuế, của công chức thuế thuộc thẩm quyền quản lý của Cục trưởng Cục Thuế.

11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấp hành trách nhiệm công vụ của cơ quan thuế, công chức thuế thuộc quyền quản lý của Cục trưởng Cục thuế theo quy định của pháp luật; xử lý vi phạm hành chính về thuế, lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khởi tố các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thuế.

12. Tổ chức thực hiện thống kê, kế toán thuế, quản lý biên lai, ấn chỉ thuế; lập báo cáo về tình hình kết quả thu thuế và báo cáo khác phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành của cơ quan cấp trên, của Uỷ ban nhân dân đồng cấp và các cơ quan có liên quan; tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả công tác của Cục Thuế.

13. Kiến nghị với Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, các quy định của Tổng cục Thuế về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý nội bộ; kịp thời báo cáo với Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về những vướng mắc phát sinh, những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế.

14. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định miễn, giảm, hoàn thuế, gia hạn thời hạn khai thuế, gia hạn thời hạn nộp tiền thuế, truy thu tiền thuế, xoá nợ tiền thuế, miễn xử phạt tiền thuế theo quy định của pháp luật.

15. Được yêu cầu người nộp thuế, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết cho việc quản lý thu thuế; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân không thực hiện trách nhiệm trong việc phối hợp với cơ quan thuế để thu thuế vào ngân sách Nhà nước.

16. Được ấn định thuế, thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với người nộp thuế vi phạm pháp luật thuế.

17. Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế; giữ bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế khi có đề nghị theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế.

18. Giám định để xác định số thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

19. Tổ chức tiếp nhận và triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại vào các hoạt động của Cục Thuế.

20. Quản lý bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, lao động và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức của Cục Thuế theo quy định của Nhà nước và của ngành thuế.

21. Quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ thuế và kinh phí, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế giao.

**Câu 13: Chỉ ra sự khác biệt cơ bản về nhiệm vụ, quyền hạn giữa Tổng cục thuế và Cục thuế**

1. Về phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn:

- Tổng cục thuế: toàn quốc, tầm vĩ mô

- Cục thuế: theo địa phương được phân giao

2. Cấp bậc: cục thuế là đơn vị trực thuộc TCT, thực hiện nhiêm vụ và quyền hạn theo phân giao của TCT

3. Liệt kê các nhiệm vụ khác nhau (TCT thuế có, cục thuế ko có và ngược lại)

4. Tính chất của cùng một nhiệm vụ ở mỗi cấp là khác nhau:

Vd: Nhiệm vụ tuyên truyền hỗ trợ, thanh tra kiểm tra

* TCT: soạn thảo và ban hành quy trình
* Cục thuế: chương trình hành động cụ thể

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Tổng cục thuế** | **Cục thuế** |
| Phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ | Toàn quốc, quản lý tâm vĩ mô | Theo địa bàn được phân giao cụ thể |
| Cấp bậc | Bộ máy cao nhất trong hệ thống thuế | Là tổ chức trực thuộc TCT |
| Các nhiệm vụ khác nhau cụ thể | 1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét. quyết định:  a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo Nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý thuế;  b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về quản lý thuế;  c) Dự toán thu thuế hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.  2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:  a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về quản lý thuế;  b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của ngành thuế.  3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế. | Không có |
|  | TCT chỉ ban hành văn bản hướng dẫn, quy định quản lý, không trực tiếp tham gia thu thuế | 3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế: đăng ký thuế, cấp mã số thuế, xử lý hồ sơ khai thuế, tính thuế, nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, xoá nợ thuế, tiền phạt, lập sổ thuế,thông báo thuế, phát hành các lệnh thu thuế và thu khác theo quy định của pháp luật thuế; đôn đốc người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.  7. Tổ chức thực hiện dự toán thu thuế hàng năm được giao, các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế; trực tiếp thực hiện việc quản lý thuế đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế theo quy định của pháp luật và các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế. |
|  |  | 13. Kiến nghị với Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, các quy định của Tổng cục Thuế về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý nội bộ; kịp thời báo cáo với Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về những vướng mắc phát sinh, những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế. |
| Tính chất của cùng một nhiệm vụ ở mỗi cấp là khác nhau | Ban hành quy trình chung | Thực thi và triển khai cụ thể các chương trình |

**Câu 14; trình bày cơ cấu của cục thuế?**

1.Các phòng chức năng tham mưu giúp việc Cục trưởng:

1.1. Đối với Cục Thuế thành phố Hà Nội và Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, cơ cấu tổ chức bộ máy gồm các phòng:

a) Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế;

b) Phòng kê khai và Kế toán thuế;

c) Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế;

d) Một số phòng Kiểm tra thuế;

đ) Một số phòng Thanh tra thuế;

e) Phòng Quản lý thuế thu nhập cá nhân;

g) Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán;

h) Phòng Pháp chế;

i) Phòng Kiểm tra nội bộ;

k) Phòng Tổ chức cán bộ;

l) Phòng Hành chính - Lưu trữ;

m) Phòng Quản trị - Tài vụ;

n) Phòng Quản lý ấn chỉ;

o) Phòng Tin học.

Cục Thuế thành phố Hà Nội và Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh có không quá 06 Phòng Kiểm tra thuế; 04 Phòng Thanh tra thuế, trong đó có 01 Phòng Thanh tra thuế đối với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có tính chất đặc thù, có phạm vi kinh doanh liên quan đến nhiều địa bàn tỉnh, thành phố.

1.2. Đối với Cục Thuế các tỉnh, thành phố khác, cơ cấu tổ chức bộ máy gồm các phòng:

a) Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế;

b) Phòng Kê khai và Kế toán thuế;

c) Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế;

d) Một số Phòng Kiểm tra thuế;

đ) Một số Phòng Thanh tra thuế;

e) Phòng Quản lý thuế thu nhập cá nhân;

g) Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán;

h) Phòng Kiểm tra nội bộ;

i) Phòng Tổ chức cán bộ;

k) Phòng Hành chính - Quản trị - Tài vụ - Ấn chỉ;

l) Phòng Tin học.

Quy định về cơ cấu, số lượng Phòng Kiểm tra thuế, Phòng Thanh tra thuế như sau:

- Cục Thuế tỉnh, thành phố có số thu hàng năm từ 3.000 tỷ đồng trở lên trừ thu từ dầu thô và tiền thu về đất, hoặc quản lý thuế trên 2.000 doanh nghiệp, được tổ chức không quá 03 Phòng Kiểm tra thuế và 02 Phòng Thanh tra thuế, trong đó có 01 Phòng Thanh tra thuế đối với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có tính chất đặc thù.

- Cục Thuế tỉnh, thành phố có số thu hàng năm từ 1.000 tỷ đồng đến dưới 3.000 tỷ đồng trừ thu từ dầu thô và tiền thu về đất, hoặc quản lý thuế từ 2.000 doanh nghiệp trở xuống, được tổ chức không quá 02 Phòng Kiểm tra thuế và 01 Phòng Thanh tra thuế.

1.3. Riêng đối với Cục Thuế các tỉnh miền núi, trung du, đồng bằng có quy mô nhỏ(có số thu hàng năm trừ tiền thu về đất và dầu thô dưới 1.000 tỷ đồng), tuỳ theo thực tế nhiệm vụ quản lý thuế tại địa phương, số lượng phòng có thể ít hơn so với quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều này nhưng vẫn phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý chủ yếu: tuyên truyền - hỗ trợ, xử lý tờ khai, quản lý thu nợ, thanh tra, kiểm tra.

1.4. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Cục Thuế và căn cứ tình hình cụ thể của từng địa phương quyết định cơ cấu, số lượng phòng cụ thể của từng Cục Thuế; quyết định việcsáp nhập, giải thể các phòng thuộc Cục Thuếđảm bảo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý thuế được giao*.*

2. Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Cục Thuế.

Chi cục Thuế ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Chi cục Thuế) trực thuộc Cục Thuế được tổ chức thống nhất theo đơn vị hành chính cấp huyện.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế.

**4. Lãnh đạo Cục Thuế**

1. Cục Thuế có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

Cục trưởng Cục Thuế chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Thuế trên địa bàn.

Phó Cục trưởng Cục Thuế chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Cục Thuế thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

**Câu 15: trinh bày vị trí chức năng và cơ cấu của Chi cục thuế?**

**Vị trí, chức năng**

1. Chi cục Thuế ở các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chi cục Thuế) là tổ chức trực thuộc Cục Thuế, có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí, các khoản thu khác của ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế) thuộc phạm vi nhiệm vụ của ngành thuế trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Thuế có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Cơ cấu tổ chức**

1.Đối với Chi cục Thuế thực hiện thu thuế hàng năm từ 300 tỷ đồng trở lên trừ thu từ dầu thô và tiền thu về đất, hoặc quản lý thuế trên 1.000 doanh nghiệp, cơ cấu bộ máy gồm các Đội:

a) Đội Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế;

b) Đội Kê khai - Kế toán thuế và Tin học;

c) Đội Thanh tra thuế;

d) Một số Đội Kiểm tra thuế;

đ) Đội Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế;

e) Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán;

f) Đội Quản lý thuế thu nhập cá nhân;

g) Đội Kiểm tra nội bộ;

h) Đội Hành chính - Nhân sự - Tài vụ - Ấn chỉ;

i) Đội Trước bạ và thu khác;

k) Một số Đội thuế liên xã phường.

2. Đối với Chi cục Thuế thực hiện thu thuế hàng năm dưới 300 tỷ đồng trừ thu từ dầu thô và tiền thu về đất, cơ cấu bộ máy gồm các Đội:

a) Đội Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế;

b) Đội Kê khai - Kế toán thuế và Tin học;

c) Một số Đội Kiểm tra thuế;

d) Đội Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế;

đ) Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán;

e) Đội Hành chính - Nhân sự - Tài vụ - Ấn chỉ;

f) Đội Trước bạ và thu khác;

g) Đội Quản lý thuế thu nhập cá nhân;

h) Một số Đội thuế liên xã, phường.

3. Căn cứ quy định mô hình tổ chức bộ máy tại khoản 1, khoản 2 Điều này và tình hình nhiệm vụ quản lý thuế của từng Chi cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế xem xét, quyết định cụ thể số lượng các Đội Kiểm tra, Đội thuế liên xã, phường hoặc ghép các bộ phận công tác giữa các Đội cho phù hợp, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý thuế được giao.

4. Đối với các Chi cục Thuế có quy mô số thu từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, quản lý từ 5000 doanh nghiệp trở lên, Cục trưởng Cục Thuế xem xét, quyết định cho phù hợp với thực tế quản lý:

Tách Đội Kê khai - Kế toán thuế và Tin học thành Đội Kê khai - Kế toán thuế và Đội Tin học; tách Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán thành Đội Pháp chế và Đội Nghiệp vụ - Dự toán; tách Đội Hành chính – Nhân sự - Tài vụ - Ấn chỉ thành Đội Hành chính – Nhân sự - Tài vụ và Đội Quản lý Ấn chỉ.

5. Đối với Chi cục Thuế miền núi, hải đảo có quy mô nhỏ, Cục trưởng Cục Thuế xem xét, quyết định số Đội ít hơn so với quy định nêu trên nhưng vẫn phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý chủ yếu: tuyên truyền - hỗ trợ, xử lý tờ khai, quản lý thu nợ, thanh tra, kiểm tra.

6. Chức năng, nhiệm vụ của các Đội thuộc Chi cục Thuế thực hiện theo Quyết định của Tổng cục Thuế. Cục trưởng Cục Thuế có trách nhiệm quy định cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ của từng Đội cho phù hợp với tổ chức bộ máy và nhiệm vụ quản lý thuế tại từng đơn vị, từng địa bàn.

**4. Lãnh đạo Chi cục Thuế**

1. Chi cục Thuế có Chi cục trưởng và một số Phó Chi cục trưởng.

Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thuế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Thuế trên địa bàn.

 Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, kỷ luật, điều động lãnh đạo Chi cục Thuế thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính.

**Câu 16: Trinh bày nhiệm vụ quyền hạn của chi cục thuế**

Chi cục Thuế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo qui định của Luật Quản lý thuế, các luật thuế, các qui định pháp luật khác có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Tổ chức triển khai thực hiện thống nhất các văn bản qui phạm pháp luật về thuế; quy trình, biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế trên địa bàn;

2. Tổ chức thực hiện dự toán thu thuế hàng năm được giao; tổng hợp, phân tích, đánh giá công tác quản lý thuế; tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về công tác lập và chấp hành dự toán thu ngân sách Nhà nước, về công tác quản lý thuế trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao;

3. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước; hỗ trợ người nộp thuế trên địa bàn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

4. Kiến nghị với Cục trưởng Cục Thuế những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, các quy trình  chuyên môn nghiệp vụ, các quy định quản lý nội bộ và những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Chi cục Thuế.

5. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Thuế : đăng ký thuế, cấp mã số thuế, xử lý hồ sơ khai thuế, tính thuế, nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, xoá nợ thuế, tiền phạt, lập sổ thuế,thông báo thuế, phát hành các lệnh thu thuế và thu khác theo qui định của pháp luật thuế và các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ của ngành; đôn đốc người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

6. Quản lý thông tin về người nộp thuế; xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về người nộp thuế trên địa bàn;

7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc kê khai thuế, hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, nộp thuế, quyết toán thuế và chấp hành chính sách, pháp luật thuế đối với người nộp thuế và các tổ chức, cá nhân được uỷ nhiệm thu thuế theo phân cấp vàthẩm quyền quản lý của Chi cục trưởng Chi cục Thuế;

8. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định miễn, giảm, hoàn thuế, gia hạn thời hạn khai thuế, gia hạn thời hạn nộp tiền thuế, truy thu tiền thuế, xoá nợ tiền thuế, miễn xử phạt tiền thuế theo quy định của pháp luật;

9. Được quyền yêu cầu người nộp thuế, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết phục vụ cho công tác quản lý thu thuế; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân không thực hiện trách nhiệm trong việc phối hợp với cơ quan thuế để thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước;

10. Được quyền ấn định thuế, thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm pháp luật thuế của người nộp thuế;

11. Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế do lỗi của cơ quan thuế, theo quy định của pháp luật; giữ bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo quy định của pháp luật;

12. Tổ chức thực hiện thống kê, kế toán thuế, quản lý biên lai, ấn chỉ thuế; lập báo cáo về tình hình kết quả thu thuế và báo cáo khác phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành của cơ quan cấp trên, của Uỷ ban nhân dân đồng cấp và các cơ quan có liên quan; tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả công tác của Chi cục Thuế.

13. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế và khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thi hành công vụ của công chức, viên chức thuế thuộc thẩm quyền quản lý của Chi cục trưởng Chi cục Thuế theo quy định của pháp luật.

14. Xử lý vi phạm hành chính về thuế, lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khởi tố các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật thuế theo quy định của Luật quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

15. Giám định để xác định số thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

16. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hệ thống thuế theo mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, công khai hoá thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi phục vụ cho người nộp thuế thực hiện chính sách, pháp luật về thuế.

17. Tổ chức tiếp nhận và triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại vào các hoạt động của Chi cục Thuế.

18. Quản lý bộ máy, biên chế, lao động; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức của Chi cục Thuế theo quy định của Nhà nước và của ngành thuế.

  19. Quản lý kinh phí, tài sản được giao, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ thuế theo quy định của pháp luật và của ngành.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Thuế giao.